TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 45/2018/HS- ST
Ngày: 06 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạch Ánh Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thúy Phương
2. Bà Trịnh Thị Như Thoa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 08/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/HSST-QĐ, ngày 22/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 10/6/1974 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số X, ngõ Z, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Lưu H (đã chết) và bà: Phạm Kim K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án, bản án số 154/HS-ST ngày 23/9/2003 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy 08 năm tù, án tích đã được xóa; ngày 04/9/1990 bị bắt xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 19/10/1999 bị bắt xử lý hành chính về hành trộm cắp tài sản công dân, 02 tiền sự đã được xóa; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/3/2018 đến nay, có mặt.

2. Diệp Đức P, sinh ngày 23/10/1973 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số XX, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Hán H và bà: Lý Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: có 02 tiền án, bản án số 07/HS-ST ngày 27/01/2000 Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn đã xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tàn sản của công dân; bản án số 43/HS-ST ngày 25/6/2004 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, nay hai tiền

án đã được xóa; tiền sự: Ngày 31/10/2007 bị xử phạt hành chính: Phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 29/8/2009 bị xử phạt hành chính: Phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 28/11/2009 bị đưa vào cơ sở giáo dục. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 21/3/2018 đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1986; trú tại: Phòng trọ nhà ông Ma Đức T1, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, có mặt.

2. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1980; trú tại: Phòng Trọ nhà ông Ma Đức T1, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Ngọc L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số X, ngõ Z, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị Diệp Ái V1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số XX, ngõ Z, đường Bắc Sơn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Hà Năng T2, vắng mặt.

2. Bà Phạm Kim K1, vắng mặt.

3. Anh Triệu Văn H, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và Diệp Đức P, sinh năm 1973, cùng trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là bạn bè cùng xóm chơi với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2018, Hoàng Văn T đi xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen bạc, đến nhà rủ Diệp Đức P đi đến quán nước trước cổng Cung văn hóa thiếu nhi thành phố Lạng Sơn; T rủ P đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý rồi cả hai đi quanh thành phố, đến trước cửa một ngôi nhà đang xây dựng gần trường THPT Việt Bắc, P thấy có 01 (một) thanh sắt dài khoảng 50cm liền cầm lấy mang theo người. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày cả hai tiếp tục đi đến khu vực tổ 4, khối 2, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc thấy dãy nhà trọ không khóa cổng. Quan sát không có người ở nhà, trên đường ít người qua lại nên cả hai đi vào trong sân, P dùng thanh sắt phá khóa cửa phòng trọ trong cùng bên phải, T đứng cảnh giới, phá được khóa cửa cả hai vào phòng thấy dưới gầm giường có 02 (hai) chiếc hòm tôn, T bê một hòm, P bê một hòm ra đặt lên yên xe máy, cả hai đi đến gần ngôi miếu gần trường dạy nghề Việt Đức thuộc thôn Đ, xã H, thành phố L thì dừng lại.

Sau khi phá khóa hai chiếc hòm tôn phát hiện bên trong hai chiếc hòm có tiền Việt Nam nhiều mệnh giá khác nhau (500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ) và sổ sách, giấy tờ, trong đó một hòm có 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280, một chiếc màu đen, một chiếc màu đỏ cam, cả hai không kiểm đếm số tiền cụ thể từng hòm. P cầm 02 điện thoại cùng toàn bộ số tiền trong hai hòm cho vào túi áo rồi cùng T đi xe mô tô về nhà P. Trên đường đi T đã vứt thanh sắt ở cạnh đường. Khi về đến nhà P, cả hai lấy số tiền trộm cắp được đếm có 31.000.000 đồng, chia đôi mỗi người được 15.500.000đ. T lấy chiếc điện thoại Nokia màu đen, P lấy chiếc màu đỏ cam. Sau đó thấy điện thoại hỏng không sử dụng được nên T để ở nhà còn P đem cho người phụ nữ thu mua phế liệu không biết tên, địa chỉ cụ thể.

Ngày 19/3/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Cao Lộc nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Xuân V, sinh 1986, là lái xe khách tuyến Lạng Sơn - Hải Dương thuê phòng trọ tạm trú: tổ 4, khối 2, thị trấn C, huyện C, về việc ngày 11/3/2018 tại nơi ở bị mất trộm 02 chiếc hòm tôn bên trong đựng tiền Việt Nam; 01 chiếc của V có số tiền khoảng 30.000.000 đồng; 01 chiếc của Nguyễn Đăng K, sinh năm 1980 (là người cùng phòng trọ), có số tiền 19.600.000 đồng, nay yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Qua rà roát các đối tượng nghi vấn trên địa bàn, xác định được các đối tượng Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và Diệp Đức P, sinh năm 1973, cùng trú tại: đường B, phường H, thành phố L, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hoạt động tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn, khi tiến hành triệu tập lấy lời khai T, P thừa nhận có hành vi trộm cắp số tài sản trên.

Vật chứng thu giữ đã được xử lý trong giai đoạn điều tra: Bị hại anh Nguyễn Xuân V được trả: 01 hòm tôn; 01 quyển sổ bìa da màu đen trong có ghi tên Nguyễn Xuân V; 04 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01524; 10 phong bì thư có in chữ Nhà phân phối Hạnh Quân. Bị hại anh Nguyễn Đăng K đã được trả 01 hồm tôn; 05 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01020.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý đã chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận ngày 08/6/2018 giữa hai cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân số:082343287, cấp ngày 09/10/2015 tại Lạng Sơn mang tên Diệp Đức P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082250201, cấp ngày 19/01/2018 tại Lạng Sơn mang tên Hoàng Văn T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020100 cấp ngày 20/3/2018, tên chủ xe Diệp Đức P; 01 biển số xe máy nền mầu trắng, viền và số mầu đen, biển số 12P1- 200. 29; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loai JUPIIER, mầu đỏ đen bạc, có gắn biển số12K2- 9123, số máy 5B91018842, số khung BICJ 5 B910 7 Y0 18842, không kiểm tra chi tiết bên trong xe cũ đã qua xử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE, mầu đen đỏ số máy JA36E0450659, số khung: RLHJ A S 651GYO13650, xe không gắn biển số; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 mầu đen, cũ, bị hỏng sốIMEI:357265/05/89502012.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T, Diệp Đức P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên.

Các bị cáo thừa nhận, đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2018 bị cáo T, P cùng đi xe máy quanh thành phố Lạng Sơn đến trước cửa một ngôi nhà đang xây dựng gần trường THPT Việt Bắc, P thấy có 01 thanh sắt dài khoảng 50cm liền cầm lấy mang theo người; Đến khoảng 13 giờ cùng ngày cả hai tiếp tục đi đến khu vực tổ 4, khối 2, thị trấn C, huyện C thấy dãy nhà trọ không khóa cổng. Quan sát không có người ở nhà, trên đường ít người qua lại nên cả hai đi vào trong sân, P dùng thanh sắt phá khóa cửa phòng trọ trộm cắp được số tiền 31.000.000đồng, chia đôi mỗi người được 15.500.000đồng và 02 chiếc điện thoại, T lấy chiếc điện thoại Nokia màu đen, P lấy chiếc màu đỏ cam. Sau đó thấy điện thoại hỏng không sử dụng được nên T để ở nhà còn P đem cho người phụ nữ thu mua phế liệu không biết tên, địa chỉ cụ thể;

Sau khi trộm cắp được số tiền rồi chia nhau bị cáo T 15.500.000đồng đã đem đi tiêu xài cá nhân hết, còn P được chia 15.500.000đồng rồi vay thêm em gái Diệp Ái V1 8.000.000đ để mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade của Công ty cổ phần XNK tổng hợp Lạng Sơn tại số 406A, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Các bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1986, là lái xe khách tuyến Lạng Sơn - Hải Dương thuê phòng trọ tạm trú: tổ 4, khối 2, thị trấn C, huyện C, về việc ngày 11/3/2018 tại nơi ở bị mất trộm 02 chiếc hòm tôn bên trong đựng tiền Việt Nam; 01 chiếc của Nguyễn Xuân V có số tiền khoảng 30.000.000 đồng; 01 chiếc của Nguyễn Đăng K, sinh năm 1980 (là người cùng phòng trọ), có số tiền 19.600.000 đồng; tuy nhiên cả hai bị hại đều không nhớ chính xác và không cung cấp tài liệu nào để chứng minh về số tiền để trong hòm tại phiên tòa các bị hại Nguyễn Xuân V, Nguyễn Đăng K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền một nửa số tiền 15.500.000đồng và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Diệp Đức P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng chung đối với hai bị cáo Hoàng Văn T và Diệp Đức P khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng riêng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Diệp Đức P. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T và Diệp Đức P mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xử lý như sau:

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 02 hòm tôn; 01 quyển sổ bìa da màu đen trong có ghi tên Nguyễn Xuân V; 04 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01524; 10 phong bì thư có in chữ Nhà phân phối Hạnh Quân và 05 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01020

Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K không đề cấp xử lý.

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 mầu đen, cũ, bị hỏng số IMEI:357265/05/89502012 của bị hại anh Nguyễn Xuân V đã bị hỏng, anh V không yêu cầu lấy lại; 01 biển số xe 12K-9123.

Trả lại cho chị Hoàng Ngọc L 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loai JUPIIER, mầu đỏ đen bạc, số máy 5B91018842. Tiêu hủy biển số12K2- 9123

Trả lại cho bị cáo Diệp Đức P 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE, mầu đen đỏ số máy JA36E0450659, số khung: RLHJ A S 651GYO13650, xe không gắn biển số và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020100 cấp ngày 20/3/2018, tên chủ xe Diệp Đức P; 01 biển số xe máy nền mầu trắng, viền và số mầu đen, biển số 12P1- 200. 29 .

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082250201, cấp ngày 19/01/2018 tại Lạng Sơn mang tên Hoàng Văn T.

Trả lại cho bị cáo Diệp Đức P: 01 Giấy chứng minh nhân dân số:082343287, cấp ngày 09/10/2015 tại Lạng Sơn mang tên Diệp Đức P.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584,585,586 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận bị cáo Diệp Đức P đã bồi thường đủ cho hai bị hại số tiền 15.500.000 đồng. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K mỗi người 7.750.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Hoàng Văn T, Diệp Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo khai phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận trong khoảng thời gian 13 giờ ngày 11/3/2018 tại phòng trọ của anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K tại tổ 4, khối 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Hoàng Văn T, Diệp Đức P đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm: 02 hòm tôn trong đó có tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá khác nhau, tổng số tiền là 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Văn T và Diệp Đức P đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Hoàng Văn T và Diệp Đức P là người đã thành niên, có thể chất phát triển bình thường, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi,

biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện là có lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi của mình đã gây ra.

[4] Từ những phân tích trên thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo có đủ yêu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*:"

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù.

[6] Xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính đồng phạm giản đơn: Các bị cáo không bàn bạc và phân công vai trò của từng người, không có người cầm đầu, tất cả đều là người thực hành. Trong vụ án mặc dù bị cáo Hoàng Văn T là người rủ bị cáo Diệp Đức P, nhưng P tiếp nhận ý trí không do dự và tích cực thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo T và ăn chia ngang nhau nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo Hoàng Văn T và Diệp Đức P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân nên hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn T có mẹ là người có công với nước nên được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Diệp Đức P tại phiên tòa có lời nói tác động em gái Diệp Ái V1 để em gái bồi thường thay cho bị cáo đối với số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền là: 15.500.000đ. Nên bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Diệp Đức P cung cấp Huân chương kháng chiến Hạng ba của mẹ là bà Lý Thị M và Huân chương kháng chiến Hạng nhất của bố là ông Diệp Hán H, ngoài ra tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Xuân V có lời nói xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân không tốt thể hiện ngoài lần phạm tội này ra trước đây các bị cáo đều đã có tiền án tiền sự như phần lý lịch đã nêu.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự khoản 1 Điều 173, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn đủ để cho bị cáo cải tạo thành người tốt, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Biên bản xác minh ngày 16/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền bị cáo.

[12] Về dân sự: Anh Nguyễn Xuân V khai bị mất 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Đăng K khai bị mất 19.600.000 đồng, cơ quan điều tra làm rõ các bị cáo trộm cắp được 31.000.000 đồng. Nay anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K đều cùng có yêu cầu các bị cáo bồi thường cho mình số tiền là 15.500.000 đồng được các bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ. Căn cứ khoản 1 các Điều 584, 585,586 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự. Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản bị mất cho các bị hai tổng số tiền 31.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Diệp Đức P đã được em gái Diệp Ái V1 bồi thường thay cho các bị hại anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K mỗi người với số tiền là 7.750.000 đồng, nên Hội đồng xét xử cần xác nhận bị cáo Diệp Đức P đã bồi thường xong cho các bị hại. Bị cáo Hoàng Văn T còn có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền 15.500.000 đồng cụ thể bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân V số tiền 7.750.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đăng K số tiền 7.750.000 đồng.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ như là 02 hòm tôn; 01 quyển sổ bìa da màu đen trong có ghi tên Nguyễn Xuân V; 04 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01524; 10 phong bì thư có in chữ Nhà phân phối Hạnh Quân và 05 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01020 Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K. Trong qua trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K, Hội đồng xét xử nhận thấy việc trả lại ngay vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu là không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, Hội đồng xét xử xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 mầu đen, cũ, bị hỏng số IMEI:357265/05/89502012 của bị hại anh Nguyễn Xuân V đã bị hỏng, anh V không yêu cầu lấy lại, Hội đồng xét xử xét thấy không còn gía trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy (Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự); đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loai

JUPIIER, mầu đỏ đen bạc, có gắn biển số12K2- 9123, số máy 5B91018842, bị cáo Hoàng Văn T dùng làm phương tiện trộm cắp, Hội đồng xét xử nhận thấy đăng ký tên anh Triệu Văn H1, tổ 2, khối 10, thị trấn C, ngày 09/3/2017 anh H1 đã bán chiếc xe trên cho chị Hoàng Ngọc L (em của bị cáo T), có giấy tờ mua bán viết tay. Việc chị L cho bị cáo T mượn xe dùng vào việc phạm tội, chị L không biết, nên chị L không có lỗi cần trả chiếc xe cho chủ sở hữu là chị Hoàng Ngọc L (Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự); đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE, mầu đen đỏ số máy JA36E0450659, số khung: RLHJ A S 651GYO13650, xe không gắn biển số và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020100 cấp ngày 20/3/2018, tên chủ xe Diệp Đức P; 01 biển số xe máy nền mầu trắng, viền và số mầu đen, biển số 12P1- 200. 29, Hội đồng xét xử xét thấy Tại phiên tòa bị cáo Diệp Đức P đã được em gái tên Diệp Ái V1 bồi thường thay số tiền 15.500.000 đồng nên cần tuyên trả lại cho bị cáo chiếc xe đăng ký tên bị cáo Diệp Đức P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082250201, cấp ngày 19/01/2018 tại Lạng Sơn mang tên Hoàng Văn T và 01 Giấy chứng minh nhân dân số:082343287, cấp ngày 09/10/2015 tại Lạng Sơn mang tên Diệp Đức P, Hội đồng xét xử nhận thấy là Giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên tuyên trả cho các bị cáo. Vật chứng hiện có tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 08/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

[14] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Trong quá trình điều ra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[16] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Hoàng Văn T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21 tháng 3 năm 2018.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Diệp Đức P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Diệp Đức P 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 3 năm 2018.

3. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 các Điều 584, 585,586 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự; Các bị cáo Hoàng Văn T và Diệp Đức P có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Xuân V và Nguyễn Đăng K số tiền 31.000.000 đồng cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại là 7.750.000 đồng. Xác nhận bị cáo Diệp Đức P đã bồi thường xong cho hai bị hại số tiền là 15.500.000 đồng cụ thể bồi thường cho anh Nguyễn Xuân V số tiền 7.750.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Đăng K số tiền 7.750.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chở sở hữu là anh Nguyễn Xuân V và anh Nguyễn Đăng K: 02 hòm tôn; 01 quyển sổ bìa da màu đen trong có ghi tên Nguyễn Xuân V; 04 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01524; 10 phong bì thư có in chữ Nhà phân phối Hạnh Quân và 05 quyển sổ màu xanh in chữ bảng kê thu chi hàng ngày xe 34B-01020.

Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 mầu đen, cũ, bị hỏng số IMEI:357265/05/89502012 của bị hại anh Nguyễn Xuân V;

Trả lại cho chị Hoàng Ngọc L 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA loai JUPIIER, mầu đỏ đen bạc, số máy 5B91018842;

Trả lại cho bị cáo Diệp Đức P 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại BLADE, mầu đen đỏ số máy JA36E0450659, số khung: RLHJ A S 651GYO13650, xe không gắn biển số và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 020100 cấp ngày 20/3/2018, tên chủ xe Diệp Đức P; 01 biển số xe máy nền mầu trắng, viền và số mầu đen, biển số 12P1- 200. 29,

Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082250201, cấp ngày 19/01/2018 tại Lạng Sơn mang tên Hoàng Văn T

Trả lại cho bị cáo Diệp Đức P 01 Giấy chứng minh nhân dân số:082343287, cấp ngày 09/10/2015 tại Lạng Sơn mang tên Diệp Đức P.

Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe số12K2-9123 (được gắn vào xe máy nhãn hiệu YAMAHA loai JUPIIER, mầu đỏ đen bạc)

Vật chứng hiện có tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 08/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Hoàng Văn T, Diệp Đức P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Đăng K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- THADS huyện Cao Lộc;
- Sơ tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HSVA; V.P

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Ánh Tuyết